

NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

BIÊN SOẠN, BIÊN DỊCH TÀI LIỆU DẠY THÍ ĐIỂM TIẾNG CƠ TU, PA CÔ, TÀ ÔI TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ: HIỆN THỰC VÀ THÁCH THỨC NGUYỄN HỮU HOÀNH*

TÓM TẮT: Với một tình cảm đặc biệt với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, bắt đầu từ năm 2017 Quỹ Faro AS-Na Uy đã tài trợ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế) một Dự án có tên là "*Phát triển ngôn ngữ viết của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam*" (sau đây gọi tắt là *Dự án*). Dự án được thực hiện trong thời gian 5 năm (2017-2022), với mục đích "phát triển hệ thống ngôn ngữ viết cho người Cơ Tu, Pa Cô và Tà Ôi để bảo tồn văn hóa truyền thống và góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử cho ngôn ngữ viết của người dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế nói riêng và cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và thế giới nói chung".

Dự án có nhiều nội dung khác nhau, trong đó có một nội dung rất quan trọng: xây dựng tài liệu dạy thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô và Tà Ôi ở bậc tiểu học. Nhiệm vụ cụ thể của nội dung này là: *Biên dịch sách tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 sang tiếng Cơ Tu, từ lớp 1 đến lớp 3 sang tiếng Pa Cô, Tà Ôi để làm tài liệu giảng dạy*. Năm 2023, nội dung này của Dự án có thêm nhiệm vụ mới: chỉnh sửa, cơ cấu lại các tài liệu đã biên dịch; biên soạn mới sách dạy tiếng Pa Cô, Tà Ôi lớp 4, lớp 5 theo tinh thần Thông tư 34/TT-BGDDT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 142/QĐ - TTG ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Với tư cách là người được giao phụ trách công việc này, bài viết sẽ trình bày một số nội dung liên quan đến việc biên soạn, biên dịch và những thách thức đặt ra đối với quá trình thực hiện công việc được giao. Mục đích của bài viết là chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc biên soạn, biên dịch tài liệu dạy và học tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi để các đồng nghiệp, thầy cô giáo có thể tham khảo khi thực hiện những công việc tương tự trong tương lai đối với tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi nói riêng, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số khác nói chung.

TỪ KHÓA: Tài liệu dạy học; tiếng Cơ Tu; tiếng Pa Cô; tiếng Tà Ôi; Thừa Thiên Huế (thành phố Huế).

NHẬN BÀI: 19/08/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 07/01/2026

1. Dẫn nhập

Như chúng ta đều biết, ở các quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ trên thế giới, việc bảo tồn, phát huy vai trò, bản sắc ngôn ngữ, văn hóa của các dân tộc thiểu số trong đời sống của mỗi quốc gia luôn là vấn đề nhận được sự quan tâm của nhiều tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và xã hội khác nhau. Trong *Tuyên ngôn thế giới của Tổ chức UNESCO về đa dạng văn hóa* (2/1/2001), ở mục 5, 6 của *Kế hoạch hành động* đã khẳng định: "*Bảo vệ di sản ngôn ngữ của nhân loại và hỗ trợ việc thể hiện, sáng tạo và phổ biến bằng nhiều ngôn ngữ nhất có thể; Khuyến khích đa dạng ngôn ngữ - trong khi tôn trọng tiếng mẹ đẻ - ở mọi cấp học, ở mọi nơi có thể, và khuyến khích học nhiều ngôn ngữ từ lứa tuổi sớm nhất*" [15]. Trong xu thế quan tâm chung đó, với một tình cảm đặc biệt với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, bắt đầu từ năm 2017 Quỹ Faros AS-Na Uy đã tài trợ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế) một dự án có tên là "*Phát triển ngôn ngữ viết của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam*" (sau đây gọi tắt là *Dự án*). Dự án được thực hiện trong thời gian 5 năm (2017-2022), với mục đích "phát triển hệ thống ngôn ngữ viết cho người Cơ Tu, Pa Cô và Tà Ôi để bảo tồn văn hóa truyền thống và góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử cho ngôn ngữ viết của người dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế nói riêng và cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và thế giới nói chung".

Dự án có nhiều nội dung khác nhau, trong đó có một nội dung rất quan trọng: xây dựng tài liệu dạy thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô và Tà Ôi ở bậc tiểu học. Nhiệm vụ cụ thể của nội dung này là: *Biên*

*PGS.TS; Trường Ngoại ngữ-Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội;
Email: nhhoanh2004@gmail.com

dịch sách tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 sang tiếng Cơ Tu, từ lớp 1 đến lớp 3 sang tiếng Pa Cô, Tà Ôi để làm tài liệu giảng dạy. Năm 2023, nội dung này của Dự án có thêm nhiệm vụ mới: chỉnh sửa, cơ cấu lại các tài liệu đã biên dịch; biên soạn mới sách dạy tiếng Pa Cô, Tà Ôi lớp 4, lớp 5 theo tinh thần Thông tư 34/TT-BGDDT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 142/QĐ – TTG ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Với tư cách là người được giao phụ trách công việc này, bài viết sẽ trình bày một số nội dung liên quan đến việc biên soạn, biên dịch và những thách thức đặt ra đối với quá trình thực hiện công việc được giao. Mục đích của bài viết là chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc biên soạn, biên dịch tài liệu dạy và học tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi để các đồng nghiệp, thầy cô giáo có thể tham khảo khi thực hiện những công việc tương tự trong tương lai đối với tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi nói riêng, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số khác nói chung.

2. Vài nét về dân tộc, ngôn ngữ Cơ Tu, Tà Ôi và địa bàn dạy thí điểm

2.1. Dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi¹

Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2019, dân tộc Cơ Tu ở nước ta có 74.173 nhân khẩu; dân tộc Tà Ôi có 52.356 nhân khẩu.

Hiện nay, người Cơ Tu cư trú chủ yếu là ở sườn Đông của dãy Trường Sơn. Những địa phương có đông người Cơ Tu sinh sống bao gồm các huyện Tây Giang, Nam Giang, Đông Giang tỉnh Quảng Nam (55.091 người, chiếm 74,2% dân số Cơ Tu); Nam Đông, A Lưới tỉnh Thừa Thiên – Huế (16.719 người, chiếm 23,8%). Một bộ phận ít hơn sống ở các xã Hòa Phú, Hòa Bắc huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng (1.250 người).

Dân tộc Tà Ôi có 2 nhóm địa phương chính là Pa Cô và Tà Ôi. Người Pa Cô hiện có khoảng 42.000 người, cư trú tập trung ở hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị. Ở tỉnh Thừa Thiên Huế, người Pakôh có khoảng 22.000 người, cư trú chủ yếu ở huyện A Lưới và huyện Hương Trà. Ở tỉnh Quảng Trị, người Pakoók có khoảng 20.000 người, sinh sống huyện Hướng Hóa và huyện Đakrông. Người Tà Ôi có khoảng 11.000 người, sinh sống chủ yếu ở huyện A Lưới (Thừa Thiên Huế)

Trong sự phân loại cội nguồn các ngôn ngữ ở Đông Nam Á, tiếng Cơ Tu, tiếng Pa Cô và tiếng Tà Ôi đều được xếp vào nhánh *katuic* (còn gọi là *Số - Suối*), chi Môn - Khmer, ngữ hệ Nam Á (Austroasiatic).

Ở Việt Nam, tiếng Cơ Tu thường được các nhà nghiên cứu chia thành ba bộ phận (tạm gọi là 3 vùng phương ngữ): *Cơ Tu vùng cao*: tiếng nói của người Cơ Tu sống ở vùng núi cao giáp biên giới Lào thuộc huyện Nam Giang và Tây Giang tỉnh Quảng Nam; *Cơ Tu vùng thấp*: tiếng nói của người Cơ Tu sống ở vùng thấp thuộc huyện Đông Giang và vùng An Điền, Phú Hoà thuộc thành phố Đà Nẵng; *Phương*: tiếng nói của bộ phận người Cơ Tu sống ở huyện A Lưới và huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhìn chung, tiếng Cơ Tu là một ngôn ngữ tương đối thống nhất. Tuy nhiên, cũng giống như nhiều ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở nước ta, giữa các phương ngữ Cơ Tu cũng có những sự khác nhau nhất định. Đây là một trở ngại không nhỏ đối với việc biên soạn sách cũng như việc giảng dạy tiếng Cơ Tu ở các địa phương khác nhau.

Đối với tiếng Pa Cô và tiếng Tà Ôi, có điểm cần lưu ý. Về mặt dân tộc học, người Pa Cô và người Tà Ôi cùng thuộc dân tộc Tà Ôi. Tuy nhiên, về phương diện ngôn ngữ, tiếng nói của người Pa Cô và tiếng nói của người Tà Ôi là hai ngôn ngữ khác nhau. Chính vì vậy, việc dạy tiếng Pa Cô và Tà Ôi được tiến hành riêng biệt, không nhập làm một như trước đây. Cũng như tiếng Cơ Tu, sự khác biệt giữa các thổ ngữ của tiếng Pa Cô, tiếng Tà Ôi nhìn chung không lớn. Về cơ bản, đây cũng là những ngôn ngữ có sự thống nhất cao.

2.2. Về địa bàn dạy thí điểm

Như chúng tôi vừa trình bày ở trên, ở tỉnh Thừa Thiên Huế, người Cơ Tu, người Pa Cô và người Tà Ôi đều sinh sống tập trung ở hai huyện: A Lưới và Nam Đông.

A Lưới là huyện vùng cao phía Tây của tỉnh Thừa Thiên Huế, có diện tích tự nhiên 1.224,64 km². Phía Đông A Lưới giáp thị xã Hương Thủy, Hương Trà và huyện Nam Đông (Thừa Thiên Huế); Phía Tây giáp tỉnh Salavan và Sê Kông (nước CHDCND Lào); Phía nam giáp huyện Tây Giang (tỉnh Quảng Nam); Phía Bắc giáp huyện Phong Điền (Thừa Thiên Huế) và Đakrông (tỉnh Quảng Trị).

Toàn huyện có 17 xã, 01 thị trấn, diện tích tự nhiên 1.148,5 km², với tổng số hộ dân là 14.343 hộ/54.402 khẩu; có 28 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 77%, có 3 dân tộc chủ yếu gồm: Tà Ôi, Cơ Tu, Kinh (*Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, số thứ 6/08/2024*). Ở huyện A Lưới, người Cơ Tu sinh sống tập trung tại ba xã: *Hương Lâm, Hương Nguyên và Hồng Hạ* (trong đó 2 xã Hương Lâm, Hương Nguyên 100% dân số là người Cơ Tu); người Pa Cô sinh sống tập trung tại các xã Hồng Thủy, Hồng Vân, Hồng Trung, Hồng Kim, Hồng Bắc, Hồng Quảng, Hồng Thái, Hồng Thượng, Hồng Hạ, thị trấn A Lưới; người Tà Ôi sinh sống tập trung tại các xã: Nhâm, A Ngo, Hồng Thái, A Roòng, A Đót.

Trên cơ sở mức độ phân bố tập trung về mặt dân số, ở huyện A Lưới, Dự án đã lựa chọn xã Hương Lâm để tổ chức dạy thí điểm tiếng Cơ Tu; chọn xã Hồng Kim, Hồng Quảng để dạy tiếng Pa Cô; chọn xã Nhâm, Hồng Thái để dạy tiếng Tà Ôi.

Cùng với A Lưới, Nam Đông là huyện miền núi thứ hai của tỉnh Thừa Thiên Huế. Nam Đông có tổng diện tích tự nhiên 651,95 km²; Phía tây giáp huyện A Lưới, phía đông giáp huyện Phú Lộc, phía nam giáp tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, phía bắc giáp thị xã Hương Thủy. Toàn huyện có 01 thị trấn và 10 xã: *Thị trấn Khe Tre, xã Hương Giang, Hương Hòa, Hương Hữu, Hương Lộc, Hương Phú, Hương Sơn, Thượng Lộ, Thượng Long, Thượng Nhật và Thượng Quảng*. Dân số huyện Nam Đông bao gồm 4 dân tộc: Cơ Tu, Tà Ôi, Bru- Vân Kiều và dân tộc Kinh. Trong số 4 dân tộc thiểu số, người Cơ Tu có số lượng đông nhất: trên 2000 hộ với khoảng 11.900 nhân khẩu (tính đến tháng 7 năm 2021 theo số liệu thống kê của huyện), sinh sống tập trung tại các xã *Thượng Lộ, Thượng Long, Thượng Nhật, Thượng Quảng, Hương Hữu và Hương Sơn*.

Ở huyện Nam Đông, Dự án đã lựa chọn xã *Thượng Lộ* để tổ chức dạy thí điểm tiếng Cơ Tu.

Những điều kiện tự nhiên và xã hội của A Lưới và Nam Đông cho thấy rằng, những xã được lựa chọn đều là những địa bàn khá thuận lợi để thực hiện dự án thí điểm phát triển chữ viết cho người Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi.

3. Một số vấn đề đặt ra khi biên soạn, biên dịch tài liệu dạy học đối với tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi

3.1. Vấn đề lựa chọn hệ thống chữ viết

Như chúng ta đều biết, đối với các ngôn ngữ có truyền thống chữ viết lâu đời thì việc lựa chọn chữ viết để biên soạn sách giáo khoa hầu như không cần phải đặt ra. Tuy nhiên, đối với các ngôn ngữ mà hệ thống chữ viết mới được xây dựng, chưa được sử dụng phổ biến, chưa có sự ổn định; đặc biệt là những ngôn ngữ đang tồn tại nhiều bộ chữ với những địa vị pháp lý và mức độ hoàn thiện khác nhau (như trường hợp chữ viết Cơ Tu) thì việc lựa chọn một bộ chữ để biên soạn tài liệu giảng dạy lại là một vấn đề không hề đơn giản.

Theo hiểu biết của chúng tôi, cho đến nay, tiếng Cơ Tu có tới 6 bộ chữ viết khác nhau. Bộ chữ thứ nhất ra đời vào năm 1956 do Conh Ta Lang (Lê Hồng Mao) và Conh Axơp (Quách Xuân) xây dựng; bộ chữ thứ hai ra đời vào những năm 1964-1967 do tổ chức SIL (Summer Institute of Linguistics) xây dựng; bộ chữ thứ ba do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam phối hợp với Viện Ngôn ngữ học xây dựng (2003) (trên cơ sở cải tiến bộ chữ của Conh Ta Lang, Conh Axơp); bộ chữ thứ tư do ông Nguyễn Đăng Châu (Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Đà Nẵng) đề xuất (2003); bộ chữ thứ năm do tác giả Phan Thị Xuân Bốn (Ban Dân tộc Quảng Nam) đề xuất (2005); bộ chữ thứ sáu do tác giả Bh'riu Liéc (tỉnh Quảng Nam) đề xuất (2016). Trên thực tế, trong sáu bộ chữ này, thì ba bộ chữ đầu được xây dựng một cách bài bản và có tính hệ thống hơn cả. Ba bộ chữ sau chỉ là những phiên bản khác nhau của bộ chữ thứ nhất và thứ ba. Điều đáng quan tâm là, ở những mức độ khác nhau, sáu bộ chữ vừa nêu đều đã được sử dụng để biên soạn sách dạy tiếng Cơ Tu.

Vấn đề nảy sinh là, chúng ta sẽ sử dụng bộ chữ nào để thực hiện công việc biên soạn và biên dịch sách tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 sang tiếng Cơ Tu? Sau khi cân nhắc, xem xét một cách cẩn thận từ nhiều tiêu chí khác nhau như: tính khoa học, vai trò xã hội, mức độ hoàn thiện về mặt pháp lý của các bộ chữ, chúng tôi lựa chọn bộ chữ do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam phối hợp với Viện

Ngôn ngữ học xây dựng (2003). Đây là bộ chữ Cơ Tu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt; nó đáp ứng được những quy định về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên của Chính phủ theo tinh thần Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 15/7/2010.

Đối với tiếng Pa Cô và tiếng Tà Ôi tình hình thuận lợi hơn. Hai ngôn ngữ này có chung một bộ chữ viết và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt. Các tài liệu được sử dụng để dạy tiếng Pa Cô, Tà Ôi trước đây cũng sử dụng bộ chữ này. Vì vậy việc sử dụng chữ viết đối với hai ngôn ngữ này không gặp trở ngại gì.

3.2. Vấn đề lựa chọn phương ngữ trong biên soạn, biên dịch

Trong quá trình thực hiện biên soạn, biên dịch tài liệu dạy tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi, vấn đề lựa chọn phương ngữ cũng là vấn đề cần được cân nhắc. Đối với tiếng Pa Cô, Tà Ôi vấn đề này không được đặt ra vì đơn giản là hai ngôn ngữ này không có sự khác nhau đáng kể ở các địa phương khác nhau. Tuy nhiên, đối với tiếng Cơ Tu tình hình có phần phức tạp hơn. Như mục 2 đã đề cập, về cơ bản, tiếng Cơ Tu ở nước ta tồn tại 3 vùng phương ngữ khác nhau. Khi tiến hành xây dựng tài liệu dạy học tiếng Cơ Tu, vấn đề lựa chọn phương ngữ nào cũng là một vấn đề quan trọng. Trong một bài viết trước đây (Nguyễn Hữu Hoàn, 2021), chúng tôi đã chỉ ra rằng, ở các quốc gia đa dân tộc, đa ngôn ngữ, việc biên soạn các tài liệu dạy và học đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số có nhiều phương ngữ khác nhau, người ta có thể có ba phương án lựa chọn như sau:

- Biên soạn các tài liệu dạy và học dựa trên một phương ngữ có tính đại diện, tiêu biểu để sử dụng cho mọi phương ngữ;
- Biên soạn các tài liệu dạy và học cho từng phương ngữ;
- Biên soạn các tài liệu dạy và học dựa trên một phương ngữ có tính đại diện, tiêu biểu nhưng khi tiến hành ở các phương ngữ khác nhau thì cần có những chú giải về từ vựng, ngữ âm cần thiết cho phương ngữ đó.

Thực tiễn giáo dục ở các quốc gia cho thấy, cả 3 phương án trên đều đã được hiện thực hóa trong thực tế. Phương án thứ nhất có thể tìm thấy ở Băng-la-đét, ở Việt Nam... Phương án thứ hai có thể tìm thấy ở Đài Loan (Trung Quốc). Phương án thứ ba có thể tìm thấy ở Ấn Độ. Chúng tôi xin trích một đoạn nói về việc biên soạn tài liệu dạy tiếng A-sam như sau: *"Trong quá trình tiêu chuẩn hóa ngôn ngữ thiểu số, thường xuất hiện một số xung đột trong nội bộ cộng đồng. Do đó, việc biên soạn sách vở lòng bằng tất cả các phương ngữ khác nhau...rõ ràng là một cách không thực tế. Vì vậy cách làm thiết thực hơn là đưa vào tài liệu các từ của các địa phương khác nhau. Ví dụ, các từ của các tiểu nhóm của tộc A-sam nói các phương ngữ khác nhau được hợp nhất vào tiếng A-sam chuẩn. Nó không chỉ làm phong phú hơn cho ngôn ngữ mà còn tạo ra một xã hội hợp nhất"* [15; 189]. Vì chưa có những nghiên cứu đối sánh về tính ưu việt của các cách lựa chọn này nên chúng ta chưa thể đánh giá sự lựa chọn nào là tốt hơn. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng, cách tiếp cận tốt nhất vẫn là dựa trên những điều kiện thực tế của mỗi quốc gia, của từng dân tộc.

Ở Dự án này, đối với tiếng Cơ Tu, chúng tôi lựa chọn cách thứ 3: *Biên soạn các tài liệu dạy và học dựa trên một phương ngữ có tính đại diện, tiêu biểu nhưng khi tiến hành ở các phương ngữ khác nhau thì cần có những chú giải về từ vựng, ngữ âm cần thiết cho phương ngữ đó.* Cụ thể ở đây là, sách biên soạn và biên dịch đều dựa trên cơ sở tiếng Cơ Tu vùng cao thuộc các xã *Zuôih, Chaval, Tabhing, Lăng*. Theo nhiều tri thức người Cơ Tu thì tiếng Cơ Tu ở vùng này là tiêu biểu cho tiếng nói của dân tộc Cơ Tu. Tính chất tiêu biểu này được thể hiện ở chỗ: ít bị pha trộn, còn “đậm chất Cơ Tu” nhất và dễ hiểu đối với người Cơ Tu ở các địa phương khác nhau. Qua thực tế dạy thí điểm, phương án này đã nhận được sự đồng thuận của người Cơ Tu thuộc các phương ngữ khác nhau. Chính vì vậy nó cần được phát huy và duy trì trong những giai đoạn sắp tới.

3.3. Việc lựa chọn chương trình xây dựng tài liệu dạy học

Điểm lại các tài liệu dạy tiếng Cơ Tu đã có, chúng tôi nhận thấy rằng, hầu hết các tài liệu này thường chỉ có một cuốn duy nhất. Mục đích chủ yếu của chúng là dạy cho người học nắm được hệ thống chữ viết Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi. Mục đích của Dự án này lớn hơn. Dự án không chỉ dừng lại ở

việc dạy cho người học biết chữ Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi mà hướng tới “*bảo tồn văn hóa truyền thống và góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử cho ngôn ngữ viết của người dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế nói riêng và cho các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và thế giới nói chung*”. Với một mục đích như vậy, để thực hiện Dự án, rõ ràng cần có một chương trình biên soạn bài bản hơn so với những tài liệu dạy học đã có. Tuy nhiên, ở thời điểm triển khai Dự án, việc xây dựng một chương trình như vậy cho riêng tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi là rất khó thực hiện vì thời gian, kinh phí có hạn. Trong bối cảnh đó, phía nhà tài trợ cũng như bên nhận tài trợ đã thống nhất *dựa vào chương trình sách tiếng Việt cấp tiểu học đang sử dụng và tiến hành dịch sách giáo khoa tiếng Việt tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) sang tiếng Cơ Tu, tiếng Pa Cô và Tà Ôi (từ lớp 1 đến lớp 3) để làm tài liệu dạy học thí điểm*. Rõ ràng, đây là sự lựa chọn mang tính tình thế, tạm thời. Về lâu dài, việc biên soạn các tài liệu dạy học cần phải dựa trên cơ sở dữ liệu thuộc về đời sống văn hóa, thực tiễn của người Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi.

3.4. Tìm kiếm đội ngũ cán bộ tham gia biên soạn, biên dịch tài liệu dạy học thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi

Để thực hiện công việc biên soạn, biên dịch tài liệu dạy học như Dự án đã xác định, một công việc không kém phần khó khăn là lựa chọn đội ngũ các nhà chuyên môn. Đội ngũ này, một mặt đòi hỏi phải am hiểu tiếng Việt và tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi; mặt khác phải nắm được hệ thống chữ viết của các ngôn ngữ này. Thêm nữa, những người biên soạn, biên dịch cũng cần có kiến thức sư phạm để vừa có sự hiểu biết về quy trình biên soạn các bài học vừa có thể tham gia trực tiếp giảng dạy các lớp thí điểm. Trên cơ sở những yêu cầu đó, bản thân tác giả của bài viết này (người tham gia trực tiếp vào việc hoàn thành bộ chữ viết Cơ Tu được phê duyệt) được giao nhiệm vụ chủ biên. Cùng với chủ biên, một tập thể gồm 17 giáo viên người bản ngữ đang công tác tại huyện A Lưới và Nam Đông đã được lựa chọn (6 thầy, cô người Cơ Tu; 6 thầy cô người Pa Cô; 5 thầy cô người Tà Ôi). Ngay sau khi được lựa chọn, các thầy, cô giáo đã được tham gia một khóa tập huấn ngắn hạn về hệ thống chữ viết Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi.

Như chúng ta đều biết, sự thành bại của giáo dục có sự đóng góp rất lớn của sách giáo khoa nói chung, các tài liệu giảng dạy nói riêng. Có thể nói, việc lựa chọn được đội ngũ các thầy cô giáo người bản ngữ (những người đang trực tiếp giảng dạy) nhiệt huyết, say mê với công việc tham gia vào việc biên soạn, biên dịch tài liệu dạy thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi, bước đầu là một thuận lợi lớn đối với Dự án.

4. Một số định hướng và kết quả biên soạn, biên dịch sách tiếng Việt tiểu học sang tiếng Cơ Tu

4.1. Một số định hướng trong việc biên soạn, biên dịch

Tiếng Việt và tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi là những ngôn ngữ khác nhau, vì thế nội dung dạy âm, vần lớp 1 ở tiếng Việt không thể dịch sang các ngôn ngữ này. Điều đó cũng có nghĩa là, trên thực tế, việc thực hiện nhiệm vụ biên dịch sách giáo khoa tiếng Việt cấp tiểu học sang tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi bao gồm cả việc *biên soạn mới đối với sách lớp 1*. Do hai nhiệm vụ này rất khác nhau nên định hướng để thực hiện hai nhiệm vụ này cũng được xác định không giống nhau.

Đối với nhiệm vụ biên soạn nội dung dạy âm, vần ở lớp 1, một số nguyên tắc cơ bản được đề ra là:

- Mang tính thực tế; dạy âm trong các đơn vị (từ) có nghĩa;
- Cố gắng đi từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó (chữ nào đơn giản, dễ viết dạy trước, các chữ đường nét phức tạp, khó viết dạy sau); từ ít đến nhiều (số lượng các âm, chữ tăng dần theo thời gian) và có tính đến khả năng loại suy của người bản ngữ (trong các kiểu loại vần, có thể dạy các vần có tính đại diện, trên cơ sở đó người học có thể biết được các vần khác tương tự).
- Trực quan sinh động;
- Có tính hệ thống tương đối;
- Ngữ liệu được lựa chọn, cố gắng bám sát ngôn ngữ tự nhiên, gần với thực tế đời sống của người Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi.

Đối với nhiệm vụ biên dịch, hai nguyên tắc cơ bản được đề ra là:

- Bám sát nội dung của văn bản sách giáo khoa tiếng Việt.

- *Cố gắng tránh cách dịch máy móc, cứng nhắc theo kiểu thay từ trong văn bản tiếng Việt bằng các từ trong tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi. Cần phải hiểu đúng nội dung câu, đoạn văn trong văn bản tiếng Việt rồi lựa chọn từ ngữ Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi phù hợp với ngữ cảnh, diễn đạt lại theo ý hiểu của mình, đảm bảo câu văn trôi chảy, dễ hiểu.*

4.2. Kết quả biên soạn, biên dịch

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, dựa vào những định hướng vừa trình bày ở trên, trong khoảng thời gian từ tháng 2/2017 đến tháng 10/ 2018, nhóm biên soạn, biên dịch đã hoàn thành 22 cuốn sách dạy tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi bậc tiểu học, bao gồm: 10 cuốn sách dạy tiếng Cơ Tu (từ lớp 1 đến lớp 5); 6 cuốn sách dạy tiếng Pa Cô (từ lớp 1 đến lớp 3); 6 cuốn sách dạy tiếng Tà Ôi (từ lớp 1 đến lớp 3). Tất cả các sản phẩm trên đã được các Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt chất lượng để đưa vào giảng dạy thí điểm.

Sau khi thông tư số 34/2020 của Bộ Giáo dục và Đào ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 8 thứ tiếng ngôn ngữ dân tộc thiểu số (Bahnar, Chăm, Êđê, Jrai, Khmer, Mông, Mnông, Thái), theo đề nghị của giám đốc điều hành Faros AS từ phía Việt Nam, lãnh đạo Quỹ Faros AS cho phép nhóm biên soạn, biên dịch, chỉnh sửa, cơ cấu lại các sản phẩm trên theo chương trình giáo dục phổ thông 8 thứ tiếng vừa được ban hành. Công việc bắt đầu từ tháng 7/2022 với nội dung cụ thể là: cơ cấu lại nội dung chương trình, nội dung các bài học theo hướng giảm tải từ 22 cuốn xuống còn 11 cuốn (mỗi lớp 1 cuốn) có thời lượng 70 tiết /năm (mỗi tuần 1 bài, mỗi bài 2 tiết). Đồng thời biên soạn theo chương trình mới sách dạy tiếng Pa Cô, Tà Ôi lớp 4 và lớp 5. Đến tháng 11/2023 nhóm biên soạn, biên dịch đã hoàn thành công việc được giao. Hiện nay, sản phẩm cuối cùng của bộ tài liệu dạy thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi cấp tiểu học gồm 15 cuốn như sau:

- 5 cuốn sách Tiếng Cơ Tu (Poraq Kotu) từ lớp 1 đến lớp 5 - biên dịch từ sách Tiếng Việt;

- 5 cuốn sách Tiếng Pa Cô (Kang Pakoóh) từ lớp 1 đến lớp 3 - biên dịch từ sách Tiếng Việt; lớp 4, 5 biên soạn mới;

- 5 cuốn sách Tiếng Tà Ôi (Kang Ta-oas) từ lớp 1 đến lớp 3 - biên dịch từ sách Tiếng Việt; lớp 4, 5 biên soạn mới.

Có thể nói rằng, việc hoàn thành một khối lượng công việc lớn trong một thời gian ngắn đối với việc biên soạn, biên dịch tài liệu dạy thí điểm tiếng Cơ Tu là một cố gắng rất lớn của tập thể thực hiện nhiệm vụ.

5. Thực tiễn biên soạn, biên dịch sách dạy tiếng Cơ Tu: thuận lợi và khó khăn, thách thức

Qua thực tiễn biên soạn, biên dịch tài liệu dạy học thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi từ sách giáo khoa tiếng Việt cấp tiểu học, có thể nhận thấy một số thuận lợi và khó khăn, thách thức rất đáng quan tâm như sau.

5.1. Về thuận lợi

Đối với công tác biên dịch, thuận lợi đầu tiên cần được kể đến là nhóm tác giả không phải tự mình xây dựng chương trình, nội dung cho các tài liệu dạy học. Ngoại trừ tài liệu lớp 1, tất cả các tài liệu còn lại đều được dịch từ sách giáo khoa tiếng Việt.

Thứ hai, những người thực hiện nhiệm vụ hầu hết đều là những tri thức người bản ngữ, biết sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt; được tập huấn về hệ thống chữ viết Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi và được đào tạo bài bản về kiến thức sư phạm; rất nhiệt tình, tâm huyết với công việc được giao.

Thứ ba, trong quá trình biên soạn, biên dịch tài liệu dạy học, nhóm tác giả luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi từ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, từ Quản lý Dự án phía Việt Nam và từ lãnh đạo Viện Ngôn ngữ học.

Những điều kiện thuận lợi vừa được trình bày, thực sự là những nhân tố quan trọng, quyết định đối với chất lượng của các tài liệu dạy học đã hoàn thành.

5.2. Về khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, việc biên soạn, biên dịch tài liệu dạy học thí điểm tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn.

Thứ nhất, việc chuyển dịch sách giáo khoa tiểu học từ tiếng Việt sang tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi là công việc mới mẻ đối với mọi thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, kinh nghiệm đối với công việc là hầu như chưa có.

Thứ hai, có nhiều vấn đề nan giải khi truyền tải nội dung các bài học sang tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi. Có thể nói, đây là công việc khó khăn, vất vả nhất đối với nhiệm vụ được giao. Thực tế là, trong tương quan với tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi hệ thống từ vựng, cách diễn đạt trong tiếng Việt nói chung, trong các bài học nói riêng, có mức độ phong phú, tinh tế hơn nhiều. Vì vậy, mặc dù đã có định hướng khi thực hành biên dịch nhưng việc tìm các đơn vị từ vựng, cách diễn đạt tương đương trong tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi là hết sức vất vả; đặc biệt là khi dịch thơ. Cũng xuất phát từ thực tế này, nhóm tác giả đã chủ trương không chuyển dịch các bài đọc bằng thơ sang tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi.

Thứ ba, số lượng các thầy cô người bản ngữ có thể tham gia được nhiệm vụ biên soạn, biên dịch là không nhiều vì thế việc lựa chọn các thành viên có thể đảm đương tốt công việc có những hạn chế nhất định. Thực tế là, mặc dù là những người nhiệt tình, tâm huyết với công việc nhưng do trình độ, năng lực của mỗi thành viên không đồng đều nên một số bản thảo phải mất khá nhiều thời gian cho việc chỉnh sửa nội dung, chính tả; ảnh hưởng đến kết quả chung của nhiệm vụ. Bài học rút ra ở đây là, trong quá trình biên dịch, biên soạn rất cần công việc trao đổi, thảo luận nhóm để hỗ trợ nhau. Nếu mỗi cá nhân chỉ làm phần việc của mình một cách riêng lẻ sẽ rất khó khăn trong việc đảm bảo tốt chất lượng công việc.

Thứ tư, có một số sự khác biệt nhất định giữa phương ngữ tiếng Cơ Tu được lựa chọn để biên soạn, biên dịch với tiếng Cơ Tu được nói ở Thừa Thiên Huế; đặc biệt là với tiếng Cơ Tu ở huyện A Lưới và hai xã Hương Hữu, Hương Sơn của huyện Nam Đông. Vì vậy, việc chú giải các phương ngữ này đối với các bài học cũng gặp nhiều khó khăn. Bài học ở đây là, khi lựa chọn các thành viên người bản ngữ tham gia biên soạn, biên dịch, tốt nhất là nên có đủ đại diện của các vùng phương ngữ khác nhau.

5.3. Những thách thức khi mở rộng kết quả của Dự án

Việc hoàn thành bộ tài liệu dạy học thí điểm cấp tiểu học tại tỉnh Thừa Thiên Huế là một cố gắng lớn của nhóm biên soạn trong việc hiện thực hóa ý tưởng tốt đẹp của Quỹ Faro AS (Na Uy) đối với sự phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, ở Việt Nam nói chung. Theo báo cáo tổng kết, đánh giá của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế, kết quả bước đầu của Dự án rất đáng phấn khởi: tỉ lệ điểm dưới 5 chỉ chiếm 3,13% ở lớp 1, 1,56% ở lớp 2; tỉ lệ này bằng không đối với học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. Liên quan đến tài liệu dạy học, đánh giá của Sở Giáo dục và Đào tạo ghi nhận “Sau khi dạy thử nghiệm 5 bộ tài liệu/5 lớp, học sinh dễ tiếp thu và phát triển được ngôn ngữ viết tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi”. Vấn đề đặt ra ở đây là, trong thời gian sắp tới, nếu kết quả của Dự án được mở rộng tới các địa phương có người Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi sinh sống, đặc biệt là ở tỉnh Quảng Nam (nơi tập trung đông người Cơ Tu nhất) thì các thách thức chúng ta phải đối mặt là gì? Theo chúng tôi, có hai thách thức lớn như sau.

Thách thức trước tiên là vấn đề chữ viết. Như chúng ta đều biết, Quyết định số 53/CP ngày 22 tháng 02 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về chủ trương đối với chữ viết của các dân tộc thiểu số đã giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh “Quyết định các phương án cải tiến hoặc xây dựng mới các chữ dân tộc thiểu số trong tỉnh”. Như vậy, các tài liệu dạy học thử nghiệm tiếng Cơ Tu cấp tiểu học của Dự án chỉ có giá trị trong phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế. Nếu muốn mở rộng kết quả của Dự án ra các tỉnh khác, rõ ràng cần có sự chấp thuận của các địa phương đó. Đây thực sự đang là một “nút thắt” ảnh hưởng lớn đến việc triển khai công tác giảng dạy các ngôn ngữ dân tộc thiểu số, đặc biệt là đối với các ngôn ngữ mà chủ nhân của nó cư trú ở nhiều tỉnh khác nhau, trong đó có tiếng Cơ Tu².

Thách thức thứ hai là vấn đề chương trình và công tác biên soạn tài liệu (SGK) dạy học. Như chúng tôi đã trình bày ở mục 4.2, các tài liệu dạy học thử nghiệm tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi cấp tiểu học chủ yếu đều được chuyển dịch từ sách giáo khoa tiếng Việt trước khi Thông tư số 34/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mặc dù quá trình thử nghiệm đem lại kết quả tốt nhưng theo tinh thần của Thông tư này, sản phẩm tài liệu dạy học tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi của Dự án không còn phù hợp nữa. Nếu tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi được lựa chọn đưa vào dạy trong nhà trường, rõ ràng sách giáo khoa tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi cần được biên soạn mới. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa bộ tài liệu dạy thử nghiệm tiếng Cơ Tu cấp tiểu học của Dự án không còn giá trị; ngược lại chúng vẫn là những tài liệu học tập đáng tin cậy của mọi người dân Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi khi được số hóa thành cơ sở dữ liệu trên các trang mạng điện tử. Ngoài ra, các tài liệu này cũng là những tài liệu tham khảo hết sức quý giá cho việc biên soạn sách giáo khoa trong tương lai.

6. Kết luận

Trong quãng đời công tác của mình, chúng tôi có may mắn được tiếp xúc nhiều với con người, tiếng nói Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi. Một trong những điều mà chúng tôi cảm nhận rõ nhất ở các tộc người này là, người dân Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi luôn luôn có nguyện vọng thiết tha được học tập, gìn giữ ngôn ngữ của dân tộc mình. Dự án của Quỹ Faros AS (Na Uy) đã phần nào đáp ứng được sự mong mỏi ấy của người dân Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi. Tuy nhiên, để kết quả của Dự án lan tỏa tới mọi người dân Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi ở các địa phương trong cả nước, thiết nghĩ ngoài sự hỗ trợ của Quỹ Faros AS, các cấp, các ngành ở nước ta cũng cần phải có những chuẩn bị, đầu tư cần thiết để sớm đưa tiếng Cơ Tu, Pa Cô, Tà Ôi vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục phổ thông của quốc gia.

Chú thích:

¹ Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi tạm thời sử dụng các địa danh cũ trước ngày 12/6/2025.

² Có một tin vui là, sau khi chúng tôi thực hiện bài viết này thì ngày 22/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ra quyết định phê chuẩn bộ chữ Viết Cơ Tu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam (2005), *Sách học tiếng Cơ Tu* (Lưu hành nội bộ), Tam Kỳ.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tự học tiếng Cơ Tu dùng cho cán bộ và giáo viên trường Phổ thông Dân tộc nội trú* (Tài liệu lưu hành nội bộ), Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Châu (2003), *Sách học tiếng Cơ Tu dành cho học viên dân tộc Kinh*, Đại học Đà Nẵng, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn (Lưu hành nội bộ)
4. Nguyễn Hữu Hoàn (1995), *Tiếng Cơ tu (cấu tạo từ)*, Nxb KHXH, Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu Hoàn, Nguyễn Văn Lợi (1998), *Tiếng Cơ tu*, Nxb KHXH, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Hoàn, Tạ Văn Thông, Nguyễn Văn Lợi (2007), *Từ điển Cơ tu - Việt, Việt - Cơ tu*, Nxb Quảng Nam.
7. Nguyễn Hữu Hoàn, Tạ Văn Thông, Nguyễn Văn Lợi (2006), *Poraq Kotu*, Nxb Quảng Nam.
8. Nguyễn Hữu Hoàn (2009), *Hệ thống ngữ âm tiếng Cơ Tu (trên cơ liệu xã Zuôih, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam)*, Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam, Nxb KHXH, Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Hoàn (2009), *Suy nghĩ về một phương án sửa đổi chữ viết Cơ Tu*, Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam, Nxb KHXH, Hà Nội.
10. Nguyễn Hữu Hoàn (2021), *Vấn đề các phương ngữ tiếng Cơ Tu và việc biên soạn sách dạy - học tiếng Cơ Tu*, T/c Từ điển học và Bách khoa thư số 1, trang 97-103.
11. Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.
12. Tạ Văn Thông, Nguyễn Hữu Hoàn, Nguyễn Văn Lợi (2006), *Ngữ pháp tiếng Cơ Tu*, Nxb Quảng Nam.

13. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030”*.
14. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *Quyết định công nhận kết quả điều tra, khảo sát và đối chiếu tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số Pa Cô - Tà Ôi và Cơ Tu*.
15. UNESCO (2007), *Tiếng mẹ đẻ trước tiên: Chương trình xóa mù chữ dựa vào cộng đồng cho các cảnh huống ngôn ngữ thiểu số ở châu Á*, Văn phòng UNESCO Hà Nội.
16. UNESCO (2001), *Tuyên ngôn thế giới của Tổ chức UNESCO về đa dạng văn hóa* (Được thông qua tại phiên họp toàn thể, kỳ họp 31 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc ngày 2/11/2001).
17. Viện Chuyên khảo Ngữ học (1967), *Ba-aar Pachoom Paraaq Katu*, Sài Gòn.

Compilation and translation of pilot teaching materials of Co Tu, Pa Co, Ta Oi languages in Thua Thien Hue province: reality and challenges

Abstract: With a special affection for ethnic minorities in Vietnam, starting from 2017, Faro AS-Norway Foundation has sponsored the People's Committee of Thua Thien Hue province (now Hue City) a Project called "Developing written languages of ethnic minorities in Vietnam" (referred to as the Project). The project is implemented for 5 years (2017-2022), with the aim of "developing a written language system for the Co Tu, Pa Co and Ta Oi people to preserve traditional culture and contribute to building an electronic database for the written language of ethnic minorities in Thua Thien Hue in particular and for ethnic minorities in Vietnam and the world in general"

The project has many different contents, including a very important one: developing pilot teaching materials for the Co Tu language at primary level. The specific tasks of this content are: Translating Vietnamese books from grades 1 to 5 into Co Tu language, from grades 1 to 3 into Pa Co and Ta Oi languages to make teaching materials. In 2023, this content of the Project will have new tasks: editing and restructuring translated documents; compiling new textbooks for Pa Co and Ta Oi languages for grades 4 and 5 in accordance with Circular 34/TT-BGDDT dated September 15, 2020 of the Ministry of Education and Training and Decision 142/QĐ-TTĐ dated January 27, 2022 of the Prime Minister. As the person assigned to this job, this article will present some content related to compilation, translation and the challenges posed to the process of performing the assigned work. The purpose of this article is to share practical experiences in compiling and translating teaching and learning materials for the Co Tu, Pa Co, and Ta Oi languages so that colleagues and teachers can refer to them when doing similar work in the future for the Co Tu, Pa Co, and Ta Oi languages in particular and the languages of other ethnic minorities in general.

Key words: Teaching materials; Co Tu language; Pa Co language; Ta Oi language; Thua Thien Hue (Hue city).